

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ  
cấp tỉnh thực hiện năm 2023**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Bắc Giang;*

*Căn cứ Thông báo số 1330-TB/TU ngày 18/10/2022 Thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy về danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện năm 2023;*

*Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 63/TTr-KHCN ngày 21/10/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Danh mục 13 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện năm 2023 (có Danh mục chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tên trong Danh mục tại Điều 1 theo quy định hiện hành; quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP, TH, TTTT;
- + Lưu: VT, KGVX.Trang.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Sơn**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH THỰC HIỆN NĂM 2023**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Bắc Giang)*

TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức thực hiện	Định hướng mục tiêu/Dự kiến nội dung	Yêu cầu đối với kết quả	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí NSNN tối đa (Triệu đồng)
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực khoa học nông nghiệp</b>					
1	<p><b>Đề tài:</b> Nghiên cứu hoàn thiện quy trình kỹ thuật và xây dựng mô hình trồng thử nghiệm giống nho Mẫu đơn tại tỉnh Bắc Giang.</p>	Tuyển chọn	<p><b>* Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu hoàn thiện quy trình công nghệ nhân giống, trồng nho Mẫu đơn thương phẩm phù hợp với điều kiện sinh thái tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Xây dựng mô hình trồng nho Mẫu đơn thương phẩm theo chuẩn VietGAP tại huyện Việt Yên, Lục Ngạn; quy mô 7.200 m<sup>2</sup>, năng suất ≥14 tấn/ha, độ Brix ≥19%.</li> <li>- Đào tạo, tập huấn kỹ thuật cho người dân.</li> </ul> <p><b>* Nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu hoàn thiện quy trình công nghệ nhân giống nho Mẫu đơn phù hợp với điều kiện sinh thái tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Nghiên cứu hoàn thiện quy trình trồng nho Mẫu đơn thương phẩm tại tỉnh Bắc Giang</li> <li>- Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm giống nho Mẫu đơn thương phẩm theo chuẩn VietGAP tại huyện Việt Yên, Lục Ngạn; quy mô 7.200 m<sup>2</sup> ứng dụng công nghệ tưới nước và phân bón tự động; năng suất ≥14 tấn/ha, độ Brix ≥19%.</li> <li>- Đào tạo 10 kỹ thuật viên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình công nghệ nhân giống nho Mẫu đơn phù hợp với điều kiện sinh thái tỉnh Bắc Giang; Quy trình trồng nho Mẫu Đơn thương phẩm tại tỉnh Bắc Giang, được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận.</li> <li>- Mô hình trồng thử nghiệm giống nho Mẫu đơn thương phẩm theo chuẩn VietGAP tại huyện Việt Yên, Lục Ngạn; quy mô 7.200 m<sup>2</sup> ứng dụng công nghệ tưới nước và phân bón tự động; năng suất ≥14 tấn/ha, độ Brix ≥19%.</li> <li>- Mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nho Mẫu đơn.</li> <li>- 10 kỹ thuật viên được đào tạo về kỹ thuật nhân giống và trồng nho Mẫu đơn thương phẩm theo tiêu chuẩn VietGAP.</li> <li>- 04 lớp tập huấn kỹ thuật về sản</li> </ul>	24 tháng	1.200

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức 04 lớp tập huấn kỹ thuật về sản xuất nho Mẫu đơn 200 lượt người dân.</li> <li>- Tổ chức 02 hội nghị đầu bờ cho 100 lượt người</li> <li>- Tổ chức 01 hội thảo khoa học</li> <li>- Xây dựng mô hình liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm nho Mẫu đơn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>xuất nho Mẫu đơn cho 200 lượt người dân.</li> <li>- 02 hội nghị đầu bờ</li> <li>- 01 hội thảo khoa học</li> <li>- Báo cáo kết quả đề tài (Báo cáo tổng hợp và cáo cáo tóm tắt)</li> </ul>		
2	<p><b>Đề tài:</b> Ứng dụng tiên bộ kỹ thuật xây dựng mô hình trồng Trà trà (<i>Melaleuca alternifolia</i>) phục vụ chiết xuất tinh dầu tại tỉnh Bắc Giang.</p>	Tuyển chọn	<p><b>* Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện được quy trình kỹ thuật nhân giống; Quy trình kỹ thuật trồng thâm canh cây Trà trà lấy cành lá và Quy trình kỹ thuật chiết suất tinh dầu Trà trà tại tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Xây dựng mô hình vườn ươm sản xuất cây giống Trà trà công suất đạt 130.000 cây/năm.</li> <li>- Xây dựng mô hình trồng thâm canh cây trà trà quy mô 5,0 ha.</li> <li>- Xây dựng mô hình chiết xuất tinh dầu Trà trà công suất 500 kg cành lá/mẻ.</li> <li>- Đào tạo 05 kỹ thuật viên, tập huấn kỹ thuật cho 50 lượt người dân.</li> </ul> <p><b>* Nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều tra, đánh giá khả năng phát triển, các điều kiện lập địa phù hợp phát triển cây Trà trà tại tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Xây dựng mô hình vườn ươm giống cây Trà trà quy mô 2.000m<sup>2</sup> bằng phương pháp giâm hom.</li> <li>- Xây dựng mô hình trồng cây Trà trà quy mô 5,0 ha; năng suất sau 02 năm đạt 80 kg tinh dầu/ha/năm.</li> <li>- Xây dựng mô hình chiết xuất tinh dầu trà trà với công suất 500 kg cành lá/mẻ; đánh giá chất lượng tinh dầu Trà trà.</li> <li>- Hoàn thiện Quy trình kỹ thuật nhân giống cây Trà trà bằng phương pháp giâm hom; Quy trình kỹ thuật trồng thâm canh cây Trà trà lấy cành lá; Quy trình</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả điều tra.</li> <li>- Mô hình vườn ươm giống cây Trà trà quy mô 2.000m<sup>2</sup> bằng phương pháp giâm hom, công suất đạt 130.000 cây/năm, cây giống đạt tiêu chuẩn xuất vườn.</li> <li>- Mô hình trồng cây Trà trà quy mô 5,0 ha; cây sinh trưởng, phát triển tốt, tỷ lệ sống <math>\geq 85\%</math>, năng suất sau 02 năm đạt 80 kg tinh dầu/ha/năm.</li> <li>- Mô hình chiết xuất tinh dầu Trà trà công suất 500 kg cành lá/mẻ, chất lượng tinh dầu đạt tiêu chuẩn ISO 4730:2004.</li> <li>- Quy trình kỹ thuật nhân giống cây Trà trà bằng phương pháp giâm hom; Quy trình kỹ thuật trồng thâm canh cây Trà trà lấy cành lá; Quy trình kỹ thuật chiết xuất tinh dầu Trà trà phù hợp với tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Đào tạo 05 kỹ thuật viên, hướng dẫn kỹ thuật trồng thâm canh cây Trà trà cho 50 lượt người dân.</li> <li>- Báo cáo kết quả đề tài (Báo cáo tổng hợp và cáo cáo tóm tắt)</li> </ul>	36 tháng	2.000

			<p>kỹ thuật chiết suất tinh dầu Trà trà.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đào tạo 05 kỹ thuật viên, hướng dẫn kỹ thuật trồng thâm canh cây Trà trà cho 50 lượt người dân.</li> </ul>			
3	<p><b>Đề tài:</b> Nghiên cứu xây dựng mô hình trồng thâm canh loài Giỏi ăn hạt (<i>Michelia tonkinensis</i> A.Chev.) tại tỉnh Bắc Giang.</p>	Tuyển chọn	<p><b>* Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện quy trình nhân giống, trồng thâm canh Giỏi ăn hạt theo hướng lấy hạt, lấy gỗ tại tỉnh Bắc Giang;</li> <li>- Xây dựng 01ha vườn sưu tập giống Giỏi ăn hạt từ nguồn giống được chọn lọc.</li> <li>- Xây dựng 09ha mô hình trồng thâm canh cây Giỏi ăn hạt theo hướng lấy hạt, lấy gỗ tại tỉnh Bắc Giang; tỷ lệ sống đạt tối thiểu 80%, cây sinh trưởng tốt.</li> <li>- Tập huấn kỹ thuật nhân giống và trồng thâm canh cây Giỏi ăn hạt cho người dân địa phương.</li> </ul> <p><b>* Nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu hoàn thiện quy trình nhân giống Giỏi ăn hạt tại tỉnh Bắc Giang.</li> <li>+ Hoàn thiện quy trình nhân giống Giỏi ăn hạt bằng phương pháp ghép.</li> <li>+ Hoàn thiện quy trình nhân giống Giỏi ăn hạt bằng phương pháp gieo ươm từ hạt.</li> <li>+ Sản xuất 2.600 cây giống Giỏi ăn hạt đạt tiêu chuẩn xuất vườn từ nguồn giống được chọn lọc (bao gồm 2.000 cây được gieo ươm từ hạt và 600 cây được nhân giống bằng phương pháp ghép).</li> <li>- Xây dựng 1,0 ha vườn sưu tập giống Giỏi ăn hạt tại tỉnh Bắc Giang bằng cây ghép từ nguồn giống được chọn lọc.</li> <li>- Xây dựng mô hình trồng thâm canh cây Giỏi ăn hạt quy mô 09 ha theo hướng lấy hạt, lấy gỗ tại tỉnh Bắc Giang</li> <li>+ Xây dựng mô hình trồng thâm canh cây Giỏi ăn hạt theo hướng lấy hạt quy mô 03 ha (trong</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình nhân giống Giỏi ăn hạt bằng phương pháp ghép và phương pháp gieo ươm từ hạt tại tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Quy trình trồng thâm canh Giỏi ăn hạt theo hướng lấy hạt, lấy gỗ tại tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- 01ha Vườn sưu tập giống Giỏi ăn hạt (có trồng xen cây dược liệu) được trồng từ cây ghép từ nguồn giống đã được chọn lọc, đạt tỷ lệ sống tối thiểu 80%, cây sinh trưởng tốt.</li> <li>- 2.600 cây giống Giỏi ăn hạt đạt tiêu chuẩn xuất vườn (bao gồm 2.000 cây được gieo ươm từ hạt và 600 cây được nhân giống bằng phương pháp ghép).</li> <li>- Mô hình trồng thâm canh cây Giỏi ăn hạt theo hướng lấy hạt quy mô 03 ha (trong đó 01 ha trồng từ giống cây ghép thuộc đề tài).</li> <li>- Mô hình trồng thâm canh cây Giỏi ăn hạt theo hướng lấy gỗ quy mô 06 ha (trong đó 02 ha trồng từ giống gieo ươm bằng hạt thuộc đề tài).</li> <li>- Hồ sơ tập huấn kỹ thuật cho người dân địa phương về kỹ thuật nhân giống và trồng thâm canh</li> </ul>	36 tháng	2.800

			<p>đó 01 ha trồng từ giống cây ghép thuộc đề tài).</p> <p>+ Xây dựng mô hình trồng thâm canh cây Giỏi ăn hạt theo hướng lấy gỗ quy mô 06 ha (trong đó 02 ha trồng từ giống gieo ươm bằng hạt thuộc đề tài).</p> <p>+ Hoàn thiện quy trình trồng thâm canh cây Giỏi ăn hạt theo hướng lấy hạt, lấy gỗ tại tỉnh Bắc Giang.</p> <p>- Tổ chức 01 lớp tập huấn kỹ thuật nhân giống và trồng thâm canh cây Giỏi ăn hạt theo hướng lấy hạt, lấy gỗ cho người dân địa phương</p> <p>- Tổ chức hội nghị đầu bờ</p>	<p>cây Giỏi ăn hạt theo hướng lấy hạt, lấy gỗ.</p> <p>- Hồ sơ hội nghị đầu bờ.</p> <p>- Báo cáo kết quả đề tài (Báo cáo tổng hợp và cáo cáo tóm tắt)</p>		
4	<p><b>Đề tài:</b> Nghiên cứu gây trồng thử nghiệm cây Thanh Thất (<i>Ailanthus triphysa</i> (Dennst) Alston) phục vụ trồng rừng gỗ lớn và khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung trên địa bàn tỉnh Bắc Giang</p>	Tuyển chọn	<p><b>* Mục tiêu:</b></p> <p>- Bổ sung loài cây mới vào danh mục cây trồng chính của tỉnh Bắc Giang.</p> <p>- Xây dựng được Quy trình kỹ thuật nhân giống cây Thanh Thất từ hạt và hom; Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc rừng gỗ lớn Thanh Thất; Quy trình khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung phù hợp với điều kiện của địa phương.</p> <p>- Xây dựng thành công mô hình trồng cây Thanh Thất, quy mô 05 ha.</p> <p><b>* Nội dung:</b></p> <p>- Nghiên cứu một số đặc điểm lâm học của cây Thanh Thất.</p> <p>- Lựa chọn, công nhận 50 cây trội để nhân giống và nghiên cứu biện pháp kỹ thuật để nhân giống cây Thanh Thất bằng hạt và hom.</p> <p>- Nghiên cứu một số biện pháp kỹ thuật trồng rừng Thanh thất (trồng thuần loài và khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung).</p> <p>- Xây dựng thành công mô hình trồng cây Thanh Thất, quy mô 05 ha, trong đó 02 ha trồng thuần loài, 03 ha khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung.</p>	<p>- Kết quả nghiên cứu một số đặc điểm lâm học của cây Thanh Thất.</p> <p>- Công nhận 50 cây trội để nhân giống</p> <p>- Quy trình kỹ thuật nhân giống cây Thanh Thất bằng hạt và hom (được công nhận cấp cơ sở).</p> <p>- Quy trình kỹ thuật trồng rừng Thanh Thất trồng thuần loài và khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung (được công nhận cấp cơ sở).</p> <p>- Mô hình trồng cây Thanh Thất, quy mô 05 ha, trong đó 02 ha trồng thuần loài, 03 ha khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung. Tỷ lệ cây sống đạt <math>\geq 85\%</math> so với mật độ cây trồng; mật độ: trồng thuần loài là 1.100 cây/ha, khoanh nuôi tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung là 250 cây/ha; tăng trưởng sau 24 tháng đạt: đường kính gốc <math>\geq 3</math> cm, chiều cao vút ngọn <math>\geq 2,2</math> m (cây</p>	36 tháng	1.500

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức 02 hội thảo khoa học.</li> <li>- Báo cáo tổng kết</li> </ul>	<p>giống trồng rừng là 6 tháng tuổi, đường kính gốc <math>\geq 0,5</math> cm, chiều cao vút ngọn <math>\geq 40</math> cm).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ yếu 02 hội thảo khoa học.</li> <li>- Báo cáo kết quả đề tài (Báo cáo tổng hợp và cáo cáo tóm tắt)</li> </ul>		
5	<p><b>Đề tài:</b> Chọn lọc bảo tồn gà Lông cằm và khai thác phát triển nguồn gen gà Sáu ngón trên địa bàn tỉnh Bắc Giang</p>	Tuyển chọn	<p><b>* Mục tiêu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá sự phân bố, hiện trạng chăn nuôi giống gà Lông cằm, gà Sáu ngón trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Chọn lọc, bảo tồn được nguồn gen gà Lông cằm với số lượng 200 con tại huyện Lục Ngạn.</li> <li>- Chọn lọc, xây dựng được đàn hạt nhân gà Sáu ngón với số lượng 300 con tại huyện Sơn Động.</li> <li>- Xây dựng mô hình sinh sản, mô hình thương phẩm gà Lông cằm và gà Sáu ngón.</li> <li>- Nghiên cứu xây dựng quy trình chăn nuôi gà Lông cằm, gà Sáu ngón sinh sản; Quy trình chăn nuôi gà Lông cằm, gà Sáu ngón thương phẩm; Quy trình phòng và trị bệnh cho gà Lông cằm và gà Sáu ngón cho phù hợp với điều kiện của địa phương.</li> </ul> <p><b>* Nội dung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá sự phân bố, hiện trạng chăn nuôi giống gà Lông cằm, gà Sáu ngón trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Chọn lọc, bảo tồn được nguồn gen gà Lông cằm tại huyện Lục Ngạn: số lượng 200 con, đặc điểm ngoại hình đặc trưng là có chùm lông dưới cằm.</li> <li>- Chọn lọc, xây dựng được đàn hạt nhân gà Sáu ngón tại huyện Sơn Động: số lượng đàn hạt nhân là 300 con, có đặc điểm ngoại hình đặc trưng là có 3 ngón dài dưới bàn chân và 3 ngón ngắn mọc phía trên.</li> <li>- Xây dựng mô hình sinh sản gà Lông cằm và gà Sáu ngón:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo phân tích kết quả điều tra đánh giá sự phân bố, hiện trạng chăn nuôi giống gà Lông cằm và gà Sáu ngón trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Chọn lọc, bảo tồn nguồn gen 200 con gà Lông cằm tại huyện Lục Ngạn.</li> <li>- Chọn lọc, xây dựng 300 con đàn hạt nhân gà Sáu ngón tại huyện Sơn Động.</li> <li>- Mô hình sinh sản gà Lông cằm: 06 mô hình bao gồm: 05 hộ với quy mô 50 mái/ hộ/6-7 trống và 01 cơ sở chăn nuôi với quy mô 200 mái/mô hình. Tỷ lệ nuôi sống đạt <math>\geq 90\%</math>; năng suất trứng 90-100 quả/mái/năm; tỷ lệ trứng có phôi đạt <math>\geq 80\%</math>, tỷ lệ nở/ trứng có phôi <math>\geq 85\%</math>; tỷ lệ gà nở loại 1 <math>\geq 90\%</math>.</li> <li>- Mô hình sinh sản gà Sáu ngón: 11 mô hình gồm 10 hộ với quy mô 50 mái/ 6-7 trống/ mô hình và 01 cơ sở chăn nuôi với quy mô 300 mái/mô hình. Chỉ tiêu đàn gà sinh sản có tỷ lệ nuôi sống đạt <math>\geq 90\%</math>; năng suất trứng 75-80 quả/mái/năm; tỷ lệ trứng có phôi</li> </ul>	36 tháng	1.950

		<p>+ Mô hình sinh sản gà Lông cậm: 6 mô hình bao gồm: 05 hộ với quy mô 50 mái/6-7 trống/mô hình và 01 cơ sở chăn nuôi với quy mô 200 mái/mô hình. Đàn gà sinh sản có tỷ lệ nuôi sống đạt <math>\geq 90\%</math>; năng suất trứng 90-100 quả/mái/năm; tỷ lệ trứng có phôi đạt <math>\geq 80\%</math>; tỷ lệ gà nở/trứng có phôi <math>\geq 85\%</math>; tỷ lệ gà nở loại 1 <math>\geq 90\%</math>.</p> <p>+ Mô hình sinh sản gà Sáu ngón: 11 mô hình gồm 10 hộ với quy mô 50 mái/ 6-7 trống/ mô hình và 01 cơ sở chăn nuôi với quy mô 300 mái/ mô hình. Đàn gà sinh sản có tỷ lệ nuôi sống đạt <math>\geq 90\%</math>; năng suất trứng 75-80 quả/mái/năm; tỷ lệ trứng có phôi đạt <math>\geq 80\%</math>, Tỷ lệ gà nở/ trứng có phôi <math>\geq 90\%</math>; tỷ lệ gà nở loại 1 <math>\geq 90\%</math>.</p> <p>- Xây dựng mô hình thương phẩm gà Lông cậm và gà Sáu ngón:</p> <p>+ Mô hình thương phẩm gà Lông cậm: 500 con, với quy mô 50 -100 con/mô hình. Tỷ lệ nuôi sống <math>\geq 90\%</math>; khối lượng 16 tuần tuổi con trống đạt 1,9-2,2 kg/con; con mái đạt 1,4-1,6 kg/con; TTTA <math>\leq 4,0</math> kg/ kg tăng khối lượng.</p> <p>+ Mô hình thương phẩm gà Sáu ngón: 800 – 1.000 con, quy mô 100-200 con mô hình. Tỷ lệ nuôi sống <math>\geq 85\%</math>; khối lượng 16 tuần tuổi con trống đạt 1,8-2,0 kg/con; con mái đạt 1,4-1,5 kg/con; TTTA <math>\leq 4,0</math> kg/ kg tăng khối lượng.</p> <p>- Nghiên cứu xây dựng quy trình chăn nuôi gà Lông cậm, gà Sáu ngón sinh sản; Quy trình chăn nuôi gà Lông cậm, gà Sáu ngón thương phẩm; Quy trình phòng và trị bệnh cho gà Lông cậm và Sáu ngón cho phù hợp với điều kiện của địa phương.</p> <p>- Xây dựng mô hình chuỗi liên kết chăn nuôi gà Lông cậm, gà Sáu ngón thương phẩm.</p> <p>- Đào tạo kỹ thuật viên, hội nghị, hội thảo và tập huấn kỹ thuật</p>	<p>đạt <math>\geq 80\%</math>, Tỷ lệ nở/ trứng có phôi <math>\geq 90\%</math>; tỷ lệ gà nở loại 1 <math>\geq 90\%</math>.</p> <p>- Mô hình thương phẩm gà Lông cậm: 500 con, quy mô 50-100 con/ mô hình. Tỷ lệ nuôi sống <math>\geq 90\%</math>; khối lượng 16 tuần tuổi con trống đạt 1,9-2,2 kg/con; con mái đạt 1,4-1,6 kg/con; TTTA <math>\leq 4,0</math> kg/ kg tăng khối lượng.</p> <p>- Mô hình thương phẩm gà Sáu ngón: 800 - 1.000 con, quy mô 100-200 con/mô hình. Tỷ lệ nuôi sống <math>\geq 85\%</math>; khối lượng 16 tuần tuổi con trống đạt 1,8-2,0 kg/con; con mái đạt 1,4-1,5 kg/con; TTTA <math>\leq 4,0</math> kg/ kg tăng khối lượng.</p> <p>- 01 Quy trình chăn nuôi gà Lông cậm, gà Sáu ngón sinh sản; 01 Quy trình chăn nuôi gà Lông cậm, gà Sáu ngón thương phẩm; 01 Quy trình phòng và trị bệnh cho gà Lông cậm và Sáu ngón phù hợp với điều kiện của địa phương.</p> <p>- Các chuyên đề nghiên cứu.</p> <p>- Hồ sơ hội thảo khoa học.</p> <p>- Hồ sơ tập huấn.</p> <p>- Hồ sơ Đào tạo kỹ thuật viên cơ sở.</p> <p>- Các sản phẩm khác: Phiếu điều tra, phiếu phân tích, phiếu kiểm định chất lượng.</p> <p>- Báo cáo kết quả đề tài (Báo cáo tổng hợp và cáo cáo tóm tắt)</p>		
--	--	---	---	--	--

6	<p><b>Đề tài:</b> Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ lai tạo theo hướng tăng năng suất, chất lượng nhằm phát triển chăn nuôi bò bền vững trên địa bàn tỉnh Bắc Giang</p>	Tuyển chọn	<p><b>* Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ứng dụng thành công một số tiến bộ khoa học và công nghệ sinh sản để tạo được đàn bê lai thế hệ 1 (TH1), (50% Red Angus, 50% lai Zebu; 50% Senepol, 50% lai Zebu) có năng suất, chất lượng thịt cao, sinh sản tốt, nhằm nâng cao hiệu quả chăn nuôi bò trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo hướng bền vững.</li> <li>- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ lai tạo sử dụng tinh đông lạnh của giống bò Red Angus và giống bò Senepol lai tạo với bò cái lai Zebu để tạo được 200 con bê lai TH1.</li> <li>- Xây dựng 02 mô hình chăn nuôi tập trung bò lai TH1 được sinh ra từ sử dụng tinh đông lạnh của giống bò Red Angus và giống bò Senepol lai tạo với bò cái lai Zebu với quy mô 20 con/mô hình, theo dõi đánh giá sinh trưởng, phát triển, sinh lý, sinh dục của đàn bò lai.</li> </ul> <p><b>* Nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ lai tạo sử dụng tinh đông lạnh của giống bò Red Angus và giống bò Senepol lai tạo với bò cái lai Zebu để tạo con lai TH1.</li> <li>+ Sử dụng bò cái lai Zebu với khối lượng cơ thể <math>\geq 230</math> kg; ngoại hình đẹp; nằm trong độ tuổi sinh sản.</li> <li>+ Sử dụng tinh đông lạnh dạng cọng ra có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng của 2 giống bò Red Angus và giống bò Senepol sử dụng để tạo đàn con lai.</li> <li>+ Các chỉ tiêu theo dõi đánh giá: tỷ lệ động dục đồng loạt; tỷ lệ phối có chửa; tỷ lệ đẻ; khối lượng sơ sinh, tỷ lệ nuôi sống, sinh trưởng, phát triển của đàn bê lai TH1 đến 6 tháng tuổi.</li> <li>+ Xây dựng các quy trình kỹ thuật lai tạo sử dụng tinh đông lạnh của giống bò Red Angus và giống bò Senepol phối với bò cái lai Zebu để tạo con lai TH1.</li> <li>- Xây dựng 02 mô hình chăn nuôi tập trung bò</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô hình tạo con lai TH1 sử dụng tinh đông lạnh của giống bò Red Angus và giống bò Senepol lai tạo với bò cái lai Zebu, để tạo 200 con bê lai (TH1), với khối lượng sơ sinh đạt <math>\geq 24</math> kg/con, tỷ lệ động dục đồng loạt đạt <math>\geq 75\%</math>; tỷ lệ phối có chửa đạt <math>\geq 70\%</math>; tỷ lệ đẻ đạt <math>\geq 90\%</math>; tăng trọng bình quân của bê lai trong giai đoạn 0-6 tháng tuổi đạt <math>\geq 600</math>g/con/ngày.</li> <li>- Xây dựng 04 Quy trình kỹ thuật: quy trình kỹ thuật lai tạo sử dụng tinh đông lạnh của giống bò Red Angus và giống bò Senepol phối với bò cái lai Zebu để tạo con lai TH1; Quy trình kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng, thú y phòng bệnh cho bò lai TH1 được sinh ra từ sử dụng tinh đông lạnh của giống bò Red Angus và giống bò Senepol lai tạo với bò cái lai Zebu phù hợp với điều kiện chăn nuôi tỉnh Bắc Giang. Các quy trình kỹ thuật được công nhận cấp cơ sở.</li> <li>- 01 mô hình chăn nuôi tập trung bò lai TH1 được sinh ra từ sử dụng tinh đông lạnh của giống bò Red Angus lai tạo với bò cái lai Zebu với quy mô 20 con bò lai TH1; tăng trọng bình quân <math>\geq 620</math>g/ngày; giai đoạn nuôi vỗ béo <math>\geq 700</math>g/ngày, tỷ lệ thịt xẻ <math>\geq 52\%</math>. Tăng năng suất <math>\geq 10\%</math> so với bò lai Zebu.</li> </ul>	36 tháng	2.500
---	--	------------	--	--	----------	-------



			<p>lai TH1 được sinh ra từ sử dụng tinh đông lạnh của giống bò Red Angus và giống bò Senepol lai tạo với bò cái lai Zebu với quy mô 20 con bò lai TH1/mô hình.</p> <p>+ Áp dụng công nghệ xử lý chất thải trong chăn nuôi bò.</p> <p>+ Các chỉ tiêu theo dõi đánh giá: sinh trưởng, phát triển, sinh lý, sinh dục của đàn bò lai và tiến hành phân tích, đánh giá chất lượng thịt của bò lai TH1. Thời gian theo dõi tối thiểu 18 tháng.</p> <p>+ Xây dựng các quy trình kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng, thú y phòng bệnh cho bò lai TH1 được sinh ra từ sử dụng tinh đông lạnh của giống bò Red Angus và giống bò Senepol lai tạo với bò cái lai Zebu phù hợp với điều kiện chăn nuôi tỉnh Bắc Giang.</p> <p>+ Đánh giá hiệu quả của mô hình, so sánh với giống bò lai Zebu hiện nay (sinh trưởng, phát triển, sinh lý, sinh sản của đàn bò cái nền lai,...).</p> <p>- Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn quy trình kỹ thuật.</p>	<p>- 01 mô hình chăn nuôi tập trung bò lai TH1 được sinh ra từ sử dụng tinh đông lạnh của giống bò Senepol lai tạo với bò cái lai Zebu với quy mô 20 con bò lai TH1; tăng trọng bình quân <math>\geq 620\text{g/ngày}</math>; giai đoạn nuôi vỗ béo <math>\geq 700\text{g/ngày}</math>, tỷ lệ thịt xẻ <math>\geq 52\%</math>, tăng năng suất <math>\geq 10\%</math> so với bò lai Zebu.</p> <p>- Các báo cáo chuyên đề nghiên cứu;</p> <p>- Tổ chức 02 hội nghị đầu bờ;</p> <p>- Tổ chức 01 hội thảo khoa học;</p> <p>- Tổ chức 02 lớp tập huấn kỹ thuật cho người dân.</p> <p>- Các sản phẩm khác: các kết quả phân tích, đánh giá chất lượng thịt bò lai TH1.</p> <p>- Báo cáo kết quả đề tài (Báo cáo tổng hợp và cáo cáo tóm tắt)</p>		
<b>II Lĩnh vực khoa học xã hội</b>						
7	<p><b>Đề tài:</b> Thực trạng và giải pháp bảo đảm tình hình an ninh trật tự tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</p>	Tuyển chọn	<p><b>* Mục tiêu:</b></p> <p>- Đánh giá thực trạng công tác đảm bảo an ninh trật tự tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</p> <p>- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý doanh nghiệp đầu tư tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Đề xuất các giải pháp bảo đảm tình hình an ninh, trật tự tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</p> <p><b>* Nội dung:</b></p> <p>- Những vấn đề cơ bản về công tác đảm bảo an ninh trật tự tại các khu công nghiệp.</p>	<p>- Mẫu phiếu điều tra, các phiếu khảo sát điều tra đầy đủ thông tin.</p> <p>- Báo cáo tổng hợp điều tra về tình hình an ninh, trật tự tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</p> <p>- Các báo cáo, chuyên đề nghiên cứu khoa học.</p> <p>- Quy trình xử lý 01 tình huống về công tác đảm bảo an ninh trật tự</p> <p>- Hệ thống phần mềm quản lý doanh nghiệp trong các khu công nghiệp đảm bảo các thông tin dữ</p>	18 tháng	1.050

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khảo sát, đánh giá thực trạng công tác đảm bảo an ninh, trật tự tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang</li> <li>- Xây dựng được hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý doanh nghiệp trong các khu công nghiệp đảm bảo các thông tin dữ liệu luôn được cập nhật theo đúng quy định và đặc thù của tỉnh.</li> <li>- Xây dựng các báo cáo phân tích, các chuyên đề nghiên cứu những vấn đề cơ bản về công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Đề xuất giải pháp nhằm bảo đảm tình hình an ninh, trật tự tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Văn bản kiến nghị, đề xuất bảo đảm tình hình an ninh, trật tự tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Tổ chức hội thảo khoa học; chuyển giao phần mềm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>liệu luôn được cập nhật theo đúng quy định và đặc thù của tỉnh.</li> <li>- Các giải pháp nhằm bảo đảm tình hình an ninh, trật tự tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Văn bản kiến nghị, đề xuất bảo đảm tình hình an ninh, trật tự tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- 01 hồ sơ hội thảo khoa học và chuyển giao phần mềm.</li> <li>- Báo cáo kết quả đề tài (Báo cáo tổng hợp và cáo cáo tóm tắt)</li> </ul>		
8	<p><b>Đề tài:</b> Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai, thực hiện các nghị quyết về xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang</p>	Tuyển chọn	<p><b>* Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thực trạng công tác triển khai, thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng của cấp ủy các cấp trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả triển khai, thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng phù hợp điều kiện thực tiễn của Bắc Giang giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.</li> </ul> <p><b>* Nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều tra thực trạng công tác triển khai, thực hiện các nghị quyết của về công tác xây dựng Đảng của cấp ủy các cấp trên địa bàn tỉnh: Xây dựng 02 mẫu phiếu điều tra, khảo sát các đối tượng là đảng viên và người ngoài Đảng về công tác phổ biến, quán triệt; tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết việc triển khai, thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 mẫu phiếu điều tra.</li> <li>- Bộ phiếu điều tra về công tác triển khai, thực hiện; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Các chuyên đề nghiên cứu.</li> <li>- 01 kỷ yếu hội thảo khoa học.</li> <li>- 01 dự thảo văn bản tham mưu cho Tỉnh ủy.</li> <li>- Báo cáo kết quả đề tài (Báo cáo tổng hợp và cáo cáo tóm tắt)</li> </ul>	12 tháng	300

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thực trạng công tác triển khai, thực hiện; kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác triển khai, thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Tổ chức hội thảo khoa học</li> <li>- Tham mưu cho Tỉnh ủy dự thảo 01 văn bản chỉ đạo việc đổi mới nâng cao chất lượng công tác triển khai thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh phù hợp với thực tiễn hiện nay.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện đề tài.</li> </ul>			
9	<p><b>Đề tài:</b> Nghiên cứu đề xuất giải pháp đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy ở cơ sở trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang hiện nay</p>	Tuyển chọn	<p><b>* Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn, đề xuất các giải pháp nhằm đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng ở các đảng bộ, chi bộ cơ sở trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang hiện nay.</li> <li>- Tham mưu giúp các cấp ủy đề ra những chủ trương, biện pháp tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tình hình mới.</li> </ul> <p><b>* Nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều tra, khảo sát đánh giá thực trạng về đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy Đảng ở cơ sở đối với các mặt hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình tổ chức cơ sở Đảng trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2015-2020 và 2020-2022:</li> <li>+ Xây dựng các mẫu phiếu điều tra</li> <li>+ Tổ chức điều tra</li> <li>+ Báo cáo tổng hợp thông tin số liệu điều tra</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 kỷ yếu hội thảo khoa học</li> <li>- Các chuyên đề nghiên cứu</li> <li>- 01 Báo cáo kết quả xây dựng mô hình điểm áp dụng giải pháp chủ yếu nhằm tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy ở tổ chức cơ sở Đảng.</li> <li>- 01 dự thảo văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy các tổ chức cơ sở Đảng trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang hiện nay</li> <li>- Các sản phẩm khác: Phiếu điều tra, báo cáo kết quả điều tra.</li> <li>- Báo cáo kết quả đề tài (Báo cáo tổng hợp và cáo cáo tóm tắt)</li> </ul>	18 tháng	600

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm rõ cơ sở lý luận về đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng ở cơ sở trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang</li> <li>- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp chủ yếu, khả thi nhằm tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy ở đảng bộ, chi bộ cơ sở trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang giai đoạn tới.</li> <li>- Xây dựng các chuyên đề nghiên cứu.</li> <li>- Tổ chức 02 hội thảo khoa học</li> <li>- Xây dựng 03 mô hình điểm áp dụng giải pháp chủ yếu nhằm tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy ở tổ chức cơ sở Đảng.</li> </ul>			
<b>III Lĩnh vực khoa học nhân văn</b>						
10	<p><b>Đề tài:</b> Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp phòng tránh cận thị học đường cho học sinh cấp tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang</p>	Tuyển chọn	<p><b>* Mục tiêu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu đánh giá thực trạng cận thị học đường và công tác phòng tránh cận thị học đường cho học sinh cấp tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2023.</li> <li>- Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp phòng tránh cận thị học đường cho học sinh cấp tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thời gian tới.</li> <li>- Xây dựng mô hình thực nghiệm phòng tránh cận thị học đường thông qua bài giảng tích hợp trong dạy học cho học sinh cấp tiểu học và trung học cơ sở.</li> </ul> <p><b>* Nội dung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu đánh giá thực trạng cận thị học đường và công tác phòng tránh cận thị học đường cho học sinh cấp tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang:</li> <li>+ Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về cận thị học đường</li> <li>+ Xây dựng phiếu điều tra, khảo sát; tổ chức</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chuyên đề nghiên cứu khoa học.</li> <li>- Bộ tài liệu giảng dạy tích hợp, các video clip hướng dẫn.</li> <li>- Hội thảo khoa học.</li> <li>- Báo cáo kết quả xây dựng mô hình thực nghiệm sư phạm.</li> <li>- Dự thảo văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về phòng tránh cận thị học đường trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Các sản phẩm khác: phiếu điều tra, báo cáo kết quả điều tra.</li> <li>- Báo cáo kết quả đề tài (Báo cáo tổng hợp và cáo cáo tóm tắt)</li> </ul>	24 tháng	630

			<p>khảo sát thu thập thông tin; báo cáo tổng hợp thông tin, số liệu điều tra.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp phòng tránh cận thị học đường cho học sinh cấp tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thời gian tới: xây dựng các chuyên đề nghiên cứu khoa học, tổ chức hội thảo khoa học.</li> <li>- Xây dựng mô hình thực nghiệm phòng tránh cận thị học đường thông qua bài giảng tích hợp trong dạy học cho học sinh cấp tiểu học và trung học cơ sở.</li> <li>+ Nghiên cứu lựa chọn các nội dung tích hợp giảng dạy.</li> <li>+ Biên soạn tài liệu giảng dạy tích hợp, thiết kế các video clip hướng dẫn học sinh.</li> <li>+ Triển khai thực nghiệm sư phạm.</li> <li>+ Đánh giá kết quả thực nghiệm sư phạm.</li> </ul>			
<b>IV Lĩnh vực khoa học y, dược</b>						
11	<p><b>Đề tài:</b> Ứng dụng khoa học và công nghệ xây dựng mô hình trồng, thu hái và xây dựng quy trình sản xuất một số sản phẩm từ sâm bố chính (<i>Abelmoschus sagittifolius</i>) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</p>	Tuyển chọn	<p><b>* Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mô hình trồng và thu hái dược liệu sâm bố chính theo tiêu chí GACP-WHO, quy mô 04 ha, năng suất đạt 1,3 tấn khô/ha tại huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Xây dựng mô hình sản xuất hạt giống Sâm bố chính, quy mô 0,5 ha, năng suất đạt 40kg hạt giống đạt tiêu chuẩn.</li> <li>- Nghiên cứu, hoàn thiện quy trình phòng trừ bệnh vàng lá và thối rễ cây sâm bố chính.</li> <li>- Nghiên cứu, xây dựng công thức và quy trình bào chế bột sâm và thức ăn chăn nuôi từ sâm bố chính.</li> </ul> <p><b>* Nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mô hình trồng và thu hái dược liệu sâm bố chính theo tiêu chí GACP-WHO, quy mô 04 ha, năng suất đạt 1,3 tấn khô/ha tại huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô hình trồng và khai thác dược liệu sâm bố chính theo tiêu chí GACP-WHO với quy mô quy mô 04 ha, năng suất đạt 1,3 tấn khô/ha tại huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang</li> <li>- Mô hình sản xuất hạt giống sâm bố chính quy mô 0,5 ha, năng suất đạt 40kg hạt giống đạt tiêu chuẩn.</li> <li>- Hoàn thiện quy trình trồng, chăm sóc thu hái và bảo quản sâm bố chính.</li> <li>- 04 quy trình: Quy trình phòng chống bệnh vàng lá, thối rễ; quy trình bào chế bột sâm và quy trình bào chế thức ăn chăn nuôi từ sâm.</li> <li>- 03 Bộ Tiêu chuẩn cơ sở cho 03 sản phẩm: nguyên liệu sâm bố</li> </ul>	30 tháng	1.950

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mô hình sản xuất hạt giống sâm bố chính quy mô 0,5 ha, năng suất đạt 40kg hạt giống đạt tiêu chuẩn.</li> <li>- Nghiên cứu, hoàn thiện quy trình phòng chống bệnh vàng lá và thối rễ cây sâm bố chính.</li> <li>- Nghiên cứu, xây dựng công thức cho 02 sản phẩm bột sâm và thức ăn chăn nuôi từ sâm.</li> <li>- Xây dựng mô hình sơ chế, bảo quản dược liệu sâm bố chính.</li> <li>- Xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở, bộ nhận diện sản phẩm: nguyên liệu sâm bố chính, bột sâm và thức ăn chăn nuôi từ sâm.</li> <li>- Xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm từ sâm. Xây dựng bộ tài liệu, quảng bá, tuyên truyền, giới thiệu sản phẩm.</li> <li>- Đào tạo 5 kỹ thuật viên, tổ chức 02 lớp tập huấn.</li> </ul>	<p>chính, bột sâm và thức ăn chăn nuôi từ sâm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 Đơn đăng ký sáng chế (được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đơn)</li> <li>- 20 tin/bài truyền thông trên các báo điện tử hoặc báo in uy tín.</li> <li>- Hồ sơ đào tạo kỹ thuật viên; hồ sơ tập huấn kỹ thuật.</li> <li>- Phiếu phân tích.</li> <li>- Mô hình liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm sâm bố chính, có hợp đồng tiêu thụ sản phẩm; mô hình sơ chế, bảo quản dược liệu sâm bố chính.</li> <li>- Báo cáo kết quả đề tài (Báo cáo tổng hợp và cáo cáo tóm tắt)</li> </ul>		
12	<p><b>Đề tài:</b> Nghiên cứu nâng cao năng thực thực hành chăm sóc của đội ngũ điều dưỡng trong các cơ sở y tế công lập tỉnh Bắc Giang.</p>	Tuyển chọn	<p><b>* Mục tiêu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thực trạng năng lực thực hành chăm sóc của đội ngũ điều dưỡng trong các cơ sở y tế công lập tỉnh Bắc Giang năm 2023.</li> <li>- Xây dựng chương trình, triển khai đào tạo và đánh giá kết quả đào tạo nâng cao năng lực thực hành chăm sóc cho đội ngũ điều dưỡng trong các cơ sở y tế công lập tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Đề xuất giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao năng lực thực hành chăm sóc của đội ngũ điều dưỡng trong các cơ sở y tế công lập tỉnh Bắc Giang trong thời gian tới.</li> </ul> <p><b>* Nội dung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực thực hành chăm sóc điều dưỡng: nghiên cứu các nguồn tài liệu, văn bản, số liệu để xây dựng bộ công cụ, tổ chức hội thảo khoa học, thử nghiệm, hoàn thiện bộ công cụ.</li> <li>- Đánh giá thực trạng năng lực thực hành chăm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ công cụ chuẩn đánh giá năng lực thực hành chăm sóc điều dưỡng.</li> <li>- Các chuyên đề nghiên cứu khoa học.</li> <li>- Chương trình và tài liệu đào tạo nâng cao năng lực thực hành chăm sóc cho đội ngũ điều dưỡng.</li> <li>- Các lớp đào tạo.</li> <li>- 1 bài báo đăng tải trên Tạp chí khoa học uy tín của Việt Nam.</li> <li>- Văn bản tham mưu cho UBND tỉnh về nâng cao năng lực thực hành chăm sóc cho đội ngũ điều dưỡng trong các cơ sở y tế công lập tỉnh Bắc Giang trong thời gian tới.</li> <li>- Các sản phẩm khác: phiếu điều tra, báo cáo kết quả điều tra.</li> </ul>	16 tháng	930

			<p>sóc của đội ngũ điều dưỡng trong các cơ sở y tế công lập tỉnh Bắc Giang năm 2023: điều tra, phỏng vấn, tổng hợp thông tin, số liệu điều tra.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng chương trình, triển khai đào tạo và đánh giá kết quả đào tạo nâng cao năng lực thực hành chăm sóc cho đội ngũ điều dưỡng trong các cơ sở y tế công lập tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Đề xuất giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao năng lực thực hành chăm sóc của đội ngũ điều dưỡng trong các cơ sở y tế công lập tỉnh Bắc Giang trong thời gian tới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả đề tài (Báo cáo tổng hợp và cáo cáo tóm tắt)</li> </ul>		
13	<p>Ứng dụng khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống, dược liệu xạ can theo tiêu chuẩn GACP-WHO trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</p>	Tuyển chọn	<p><b>* Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện quy trình nhân giống, sản xuất dược liệu xạ can theo tiêu chuẩn GACP-WHO.</li> <li>- Xây dựng mô hình sản xuất giống cây xạ can quy mô 2.000 m<sup>2</sup>, công suất 500.000 cây/năm.</li> <li>- Xây dựng mô hình sản xuất dược liệu xạ can theo tiêu chuẩn GACP-WHO, quy mô 10ha, năng suất tối thiểu đạt 2,0 tấn dược liệu khô/ha.</li> <li>- Đào tạo, tập huấn cho người dân địa phương về kỹ thuật nhân giống, sản xuất dược liệu xạ can theo tiêu chuẩn GACP-WHO.</li> </ul> <p><b>* Nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện quy trình nhân giống xạ can tại tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Hoàn thiện quy trình sản xuất dược liệu xạ can theo tiêu chuẩn GACP-WHO tại tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Xây dựng mô hình sản xuất giống cây xạ can quy mô 2.000 m<sup>2</sup>, công suất 500.000 cây/năm, sản xuất được 500.000 cây đạt tiêu chuẩn xuất vườn.</li> <li>- Xây dựng mô hình sản xuất dược liệu xạ can theo tiêu chuẩn GACP-WHO, quy mô 10ha, năng suất tối thiểu đạt 2,0 tấn dược liệu khô/ha.</li> <li>- Đào tạo 10 kỹ thuật viên về nhân giống, sản xuất dược liệu xạ can theo tiêu chuẩn GACP-</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình nhân giống xạ can phù hợp với điều kiện sinh thái tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Quy trình sản xuất dược liệu xạ can theo tiêu chuẩn GACP-WHO.</li> <li>- Mô hình sản xuất giống cây xạ can quy mô 2.000 m<sup>2</sup>, công suất 500.000 cây/năm, sản xuất được 500.000 cây đạt tiêu chuẩn xuất vườn.</li> <li>- Mô hình sản xuất dược liệu xạ can theo tiêu chuẩn GACP-WHO, quy mô 10ha, năng suất tối thiểu đạt 2,0 tấn dược liệu khô/ha.</li> <li>- Báo cáo kết quả đề tài (Báo cáo tổng hợp và cáo cáo tóm tắt)</li> </ul>	30 tháng	2.300

			WHO - Tổ chức tập huấn kỹ thuật cho 100 lượt nông dân về kỹ thuật sản xuất dược liệu xạ can theo tiêu chuẩn GACP-WHO - Tổ chức hội nghị đầu bờ, hội thảo khoa học			
	<b>Tổng</b>					<b>19.710</b>